

Số: 1096/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BUU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Quản trị kinh doanh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Chương trình giáo dục đại học ngành Quản trị kinh doanh** trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Chương trình giáo dục đại học ngành Quản trị kinh doanh được áp dụng từ khóa đào tạo 2025 trở đi.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).





## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: .	Quản trị kinh doanh
Ngành đào tạo (tiếng Việt):	Quản trị kinh doanh
Ngành đào tạo (tiếng Anh):	Business Administration
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã số:	7340101
Hình thức đào tạo:	Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-HV ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được xây dựng nhằm phát triển người học trở thành những nhà quản trị có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và năng lực thích ứng cao, đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế hiện đại.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh nằm trong chiến lược phát triển của Học viện với nội dung “*Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức – Trách nhiệm*” hướng tới mục tiêu đào tạo ra những con người “*vừa có tài, vừa có đức*” để đóng góp chung vào sự phát triển của đất nước.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

##### **PO1 – Hình thành nền tảng tri thức và năng lực chuyên môn**

Trang bị cho người học hệ thống kiến thức hiện đại và tích hợp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; phát triển năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề một cách hệ thống và phản biện, trong bối cảnh môi trường số và hội nhập quốc tế.

##### **PO2 – Phát triển tư duy sáng tạo và năng lực khởi nghiệp**

Bồi dưỡng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và đổi mới trong việc ra quyết định và tổ chức hoạt động kinh doanh; khơi dậy và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp, khả năng thích ứng linh hoạt và chủ động tạo lập giá trị mới trong điều kiện biến động của nền kinh tế số.

##### **PO3 – Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội**

Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nghề

nghiệp trong thực hành quản trị kinh doanh; đề cao tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội và phát triển bền vững, hướng đến xây dựng hình ảnh người công dân toàn cầu có trách nhiệm.

#### **PO4 – Phát triển kỹ năng nghề nghiệp và năng lực cá nhân trong quản trị**

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác hiệu quả trong môi trường làm việc đa dạng; nâng cao năng lực quản trị, lãnh đạo, tự học và phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp bền vững.

### **2. CHUẨN ĐẦU RA (Program Learning Outcomes – PLOs)**

<b>Chuẩn đầu ra (PLOs)</b>	<b>Mức độ năng lực*</b>	<b>Các chỉ báo (PIs)</b>
PLO1: Vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, kinh tế và quản lý vào hoạt động quản trị kinh doanh	C4/P3	<p><i>PI1.1. Nhận diện các vấn đề cần giải quyết thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh</i></p> <p><i>PI1.2. Xây dựng phương án để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh</i></p> <p><i>PI1.3. Giải quyết các vấn đề quản trị kinh doanh theo phương án đã lựa chọn trong bối cảnh cụ thể</i></p>
PLO2: Ra quyết định thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh trong tình huống chuyên môn cụ thể	C6/P3	<p><i>PI2.1. Phân tích dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định quản trị</i></p> <p><i>PI2.2. Nhận diện và phân tích tác động của các yếu tố môi trường đến các quyết định quản trị</i></p> <p><i>PI2.3. Ra quyết định phù hợp với tình huống chuyên môn cụ thể</i></p>
PLO3: Phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và hệ thống để thực hiện các hoạt động quản trị kinh doanh trong bối cảnh cụ thể	P3/A3	<p><i>PI3.1. Xác định các thông tin, dữ liệu phù hợp để hỗ trợ ra quyết định trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</i></p> <p><i>PI3.2. Nhận diện vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh một cách đa chiều</i></p> <p><i>PI3.3. Đề xuất ý tưởng, cách tiếp cận mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh</i></p>
PLO4: Có tinh thần khởi nghiệp và phát triển ý tưởng kinh doanh bền vững	C5/P3	<p><i>PI4.1. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp và nhận biết cơ hội kinh doanh</i></p> <p><i>PI4.2. Phát triển ý tưởng kinh doanh sáng tạo và bền vững</i></p> <p><i>PI4.3. Lập kế hoạch và triển khai hoạt động khởi nghiệp có tính khả thi</i></p>
PLO5: Giao tiếp hiệu quả và sử dụng công nghệ phù hợp trong hoạt động quản trị	C4/P3	<p><i>PI5.1. Sử dụng ngôn ngữ và phong cách giao tiếp phù hợp với từng bối cảnh và đối tượng cụ thể</i></p> <p><i>PI5.2. Trình bày vấn đề rõ ràng và thuyết phục</i></p> <p><i>PI5.3. Sử dụng công nghệ linh hoạt và hiệu quả trong giao tiếp trên môi trường số</i></p>
PLO6: Khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, thích	C4/P3	<p><i>PI6.1. Khả năng cộng tác và làm việc hiệu quả trong nhóm đa văn hóa</i></p> <p><i>PI6.2. Thích nghi với sự thay đổi và hội nhập</i></p>

Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mức độ năng lực*	Các chỉ báo (PIs)
ngiht với sự thay đổi và hội nhập		PI6.3. Sử dụng công nghệ linh hoạt và hiệu quả trong làm việc nhóm
PLO7: Có ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng và xã hội	C3/A3	PI7.1. Ý thức đạo đức và trách nhiệm trong nghề nghiệp PI7.2. Nhận thức và đóng góp vào các vấn đề cộng đồng và xã hội PI7.3. Thích ứng với sự thay đổi công nghệ và trách nhiệm trong môi trường số

\* C: miền kiến thức; P: miền kỹ năng; A: miền thái độ.

Các mức độ năng lực được xác định trên cơ sở tham chiếu Thang cấp độ tư duy Bloom

**3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ: 132 tín chỉ** (không bao gồm kiến thức Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất và Kỹ năng mềm)

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO:** Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tham dự và trúng tuyển (đạt các yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lý, Hóa (A00 – khối A); hoặc Toán, Lý, Anh văn (A01 – khối A1); Toán, Văn Anh văn (D1) hoặc các phương án xét tuyển riêng của Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông.

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 5.1 Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo chuẩn được tổ chức thực hiện trong 04 năm gồm 08 học kỳ, trong đó 07 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 01 kỳ thực tập chuyên sâu, thực tập thực tế tại cơ sở. Cuối khóa, sinh viên làm Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên được đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ, áp dụng Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

### 5.2 Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh trình độ đại học hệ chính quy khi đã hội tụ đủ các tiêu chuẩn theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

## 6. THANG ĐIỂM: Theo thang điểm tín chỉ

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Điểm đạt	9,0 - 10,0	A <sup>+</sup>	4,0
	8,5 - 8,9	A	3,7

	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
	8,5 - 8,9	A	3,7
	8,0 - 8,4	B <sup>+</sup>	3,5
	7,0 - 7,9	B	3,0
	6,5 - 6,9	C <sup>+</sup>	2,5
	5,5 - 6,4	C	2,0
	5,0 - 5,4	D <sup>+</sup>	1,5
	4,0 - 4,9	D	1,0
<b>Không đạt</b>	Dưới 4,0	F	0,0

**Loại đạt không ghi mức** (áp dụng cho các học phần đạt, không tính vào điểm trung bình học tập): Từ 5,0 điểm trở lên, điểm chữ là P

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 7.1 Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
<b>1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>45</b>
<b>1.1</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>	<b>29</b>
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	14
1.1.3	Tin học	4
<b>1.2</b>	<b>Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội</b>	<b>16</b>
<b>2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>
<b>2.1</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở</b>	<b>49</b>
2.1.1	Các học phần bắt buộc	40
2.1.2	Các phần tự chọn	9
<b>2.2</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>	<b>28</b>
2.2.1	Các học phần bắt buộc	24
2.2.2	Các học phần tự chọn	4
<b>2.3</b>	<b>Thực tập và Tốt nghiệp</b>	<b>10</b>
	<b>Tổng</b>	<b>132</b>

### 7.2 Nội dung chương trình đào tạo

#### 7.2.1 Khối kiến thức chung

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số Học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	X		1	

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số Học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	X		2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	X		3	
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	X		4	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	X		5	
6	Tiếng Anh (Course 1) (*)	BAS1157	4	X		2	
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4	X		3	
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4	X		4	
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2	X		5	
10	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI	INT11205	2	X		1	
11	Tin học cơ sở 3	INT1156	2	X		2	
	<b>Cộng</b>		<b>29</b>				
<b>Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng</b>							
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	X		1	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	X		2	
3	Giáo dục quốc phòng	BAS1105	7,5	X		1	
<b>Kiến thức các môn kỹ năng (chọn 3/6)</b>							
1	Kỹ năng thuyết trình	SKD1101	1		X		
2	Kỹ năng làm việc nhóm	SKD1102	1		X		
3	Kỹ năng tạo lập văn bản tiếng Việt	SKD1103	1		X		
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc	SKD1104	1		X		
5	Kỹ năng giao tiếp	SKD1105	1		X		
6	Kỹ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1		X		
7	Kỹ năng đổi mới sáng tạo	SKD1111	1		X		

(\*): Điều kiện để đăng ký học học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement test trở lên; các thí sinh chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS1156).

### 7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
12	Toán cao cấp cho kinh tế	BAS1267	4	X		1	
13	Lý thuyết xác suất và thống kê	BAS1210	3	X		2	
14	Toán kinh tế	BSA1241	3	X		3	
15	Pháp luật và sở hữu trí tuệ	BSA12117	2	X		1	
16	Tâm lý quản lý	BSA1236	2	X		2	
17	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	X		7	
	<b>Cộng</b>		<b>16</b>				

### 7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

#### 7.2.3.1 Khối kiến thức cơ sở

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
18	Kinh tế vi mô 1	BSA1310	3	X		2	
19	Kinh tế vĩ mô 1	BSA1311	3	X		3	
20	Marketing căn bản	MAR1322	3	X		4	
21	Kế toán cho kinh doanh	FIA1389	3	X		4	
22	Kinh tế lượng	BSA1309	3	X		5	
23	Quản trị học	BSA1328	3	X		2	
24	Quản trị chiến lược	BSA1325	3	X		6	BSA1328
25	Quản trị tài chính doanh nghiệp	FIA 1324	3	X		6	
26	Nguyên lý cơ bản về logistics và quản lý chuỗi cung ứng	BSA1393	3	X		3	
27	Luật kinh doanh	BSA1314	2	X		6	
28	Hệ thống thông tin quản lý	BSA1307	2	X		4	BSA1328
29	Thương mại điện tử căn bản	BSA1365	3	X		4	
30	Thống kê doanh nghiệp	BSA1338	3	X		3	
31	Kinh doanh quốc tế	BSA1387	3	X		5	BSA1328
	<b>Cộng</b>		<b>40</b>				



TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
<b>Các học phần tự chọn 3 học phần (9TC)</b>							
32	Quản trị dự án	BSA1397	3		X	5	BSA1328
33	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	BSA13118	3		X	5	BSA1328
34	Trí tuệ nhân tạo	INT14136	3		X	5	INT11205
35	Thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu	INT13202	3		X	5	BSA1328
36	Kinh doanh dịch vụ	BSA13119	3		X	5	BSA1328
37	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo	BSA13120	3		X	5	BSA1328
38	Hành vi tổ chức	BSA1396	3		X	5	BSA1328
39	Kế toán quản trị	FIA1332	3		X	5	BSA1328
40	Văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	BSA13121	3		X	5	BSA1328
<b>Cộng</b>			<b>9</b>				

### 7.2.3.2 Khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
<b>Chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp</b>							
41	Quản trị doanh nghiệp	BSA1427	3	X		7	BSA1328
42	Phân tích kinh doanh	BSA1395	3	X		6	BSA1328
43	Quản trị vận hành	BSA14122	3	X		6	BSA1328
44	Khởi sự kinh doanh	BSA14123	3	X		7	BSA1328
45	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	BSA14124	3	X		7	BSA1328
46	Marketing số	MAR1466	3	X		6	MAR1322
47	Quản trị nhân lực	BSA1331	3	X		6	BSA1328
48	Chuyên đề Quản trị doanh nghiệp*	BSA14125	3	X		7	BSA1328
<b>Cộng</b>			<b>24</b>				
<b>Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế</b>							

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
41	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu	BSA14126	3	X		6	BSA1328
42	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	BSA13116	3	X		7	
43	Thanh toán quốc tế và tài chính thương mại	BSA14127	3	X		6	
44	Giao nhận, vận tải và bảo hiểm hàng hóa	BSA14104	3	X		7	BSA1328
45	Marketing quốc tế	MAR14102	3	X		6	MAR1322
46	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	BSA14124	3	X		7	BSA1328
47	Quản trị công ty đa quốc gia	BSA14128	3	X		6	BSA1328
48	Chuyên đề Kinh doanh quốc tế*	BSA14129	3	X		7	BSA1328
	<b>Cộng</b>		<b>24</b>				
<b>Chuyên ngành kinh doanh số</b>							
41	Quản lý và phát triển thương hiệu trong môi trường số	BSA14130	3	X		7	BSA1328
42	Marketing số	MAR1466	3	X		6	MAR1322
43	Kinh doanh số	BSA14131	3	X		6	BSA1328
44	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	BSA14124	3	X		7	BSA1328
45	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	BSA1489	3	X		7	BSA1328
46	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	FIA14123	3	X		6	INT11205
47	An toàn hệ thống thông tin cho kinh doanh	SEC1440	3	X		6	INT11205
48	Chuyên đề Kinh doanh số*	BSA14132	3	X		7	BSA1328
	<b>Cộng</b>		<b>24</b>				
<b>Các học phần tự chọn 2 học phần (4TC)</b>							
49	Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi	BSA14133	2		X	7	BSA1328
50	Quản trị bán hàng và phân phối sản phẩm	BSA1354	2		X	7	BSA1328
51	Lãnh đạo và quản lý hiệu suất doanh nghiệp	BSA14134	2		X	7	BSA1328
52	Nghiệp vụ hải quan	BSA1477	2		X	7	BSA1328
53	Quản trị đa văn hóa	BSA14135	2		X	7	BSA1328
54	Vận tải đa phương thức	BSA14110	2		X	7	
55	Chính phủ điện tử	BSA1463	2		X	7	

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
56	Thanh toán điện tử	BSA1437	2		X	7	
<b>Tổng cộng</b>			<b>28</b>				

### 7.2.3 Thực tập và tốt nghiệp:

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số Học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
57	Thực tập tốt nghiệp	BSA15136	4	x		8	BSA1328
58	Khóa luận tốt nghiệp	BSA15137	6	x		8	BSA15136
<b>Tổng</b>			<b>10</b>				

## 8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 8.1 Kế hoạch học tập chuẩn (Chi tiết trong Phụ lục 2.1 kèm theo)

### 8.2 Tiến trình học tập chuẩn và Danh sách các học phần tiên quyết, trước sau hoặc song hành (Chi tiết trong Phụ lục 2.2 kèm theo)

## 9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CHÍNH

### 9.1. Kinh tế vi mô 1

- Mã học phần: BSA1310

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết

*Tóm tắt nội dung:* Học phần kinh tế vi mô có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh.

Học phần này đề cập đến hành vi của các thành viên của một nền kinh tế đó là người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Học phần này sẽ trang bị công cụ phân tích để sinh viên nắm bắt và áp dụng cho các môn học sau này.

### 9.2. Kinh tế vĩ mô 1

- Mã học phần: BSA1311

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết

*Tóm tắt nội dung:* Học phần này giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

### **9.3. Quản trị học**

- Mã học phần: BSA1328

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết

*Tóm tắt nội dung:* Kiến thức cơ bản về quản trị học, gồm: Nhập môn quản trị học, Sự phát triển của các quan điểm quản trị; Môi trường quản trị, Thông tin và quyết định trong quản trị; Các chức năng quản trị; và Một số vấn đề quản trị học hiện đại.

### **9.4. Những nguyên lý cơ bản về logistics và Quản lý chuỗi cung ứng**

- Mã học phần: BSA1393

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Nguyên lý cơ bản về Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

### **9.5. Kinh doanh quốc tế**

- Mã học phần: BSA1387

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Mục tiêu kiến thức: kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh doanh quốc tế, những cơ hội cũng như thách thức trong xu hướng toàn cầu hóa hiện nay. Cụ thể, sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng: Hiểu được những vấn đề cơ bản về kinh doanh quốc tế; Nhận diện và phân tích được môi trường kinh doanh quốc tế; Hiểu được

các loại hình hoạt động kinh doanh quốc tế; Hiểu được các hợp tác quốc tế và các thỏa thuận xuyên quốc gia; Hiểu được các chiến lược kinh doanh quốc tế và phương thức thâm nhập thị trường quốc tế; Hiểu được các nghiệp vụ chính trong kinh doanh quốc tế

### **9.6 Marketing căn bản**

- Mã học phần: MAR1322

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về marketing, vai trò của marketing trong tổ chức, những nội dung cơ bản của marketing như nghiên cứu marketing, môi trường marketing và hành vi người tiêu dùng. Từ đó, người học sẽ được giới thiệu các kiến thức và kỹ năng đặc thù của marketing để tiếp cận với khách hàng – thị trường, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị. Học phần tập trung giới thiệu 4 công cụ marketing hỗn hợp điển hình trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm để triển khai chiến lược, kế hoạch marketing, gồm: Sản phẩm, Giá, Kênh phân phối và Truyền thông marketing. Học phần này được xem là nền tảng cho việc tích lũy các học phần chuyên sâu của ngành marketing.

### **9.7 Kế toán cho kinh doanh**

- Mã học phần: FIA1389

- Số tín chỉ: 03

*Tóm tắt nội dung:* Môn học kế toán trong kinh doanh cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán và tài chính: Những khái niệm về kế toán, phương pháp kế toán, các chu trình kết toán cơ bản, lập BCTC và phân tích các chỉ số tài chính. Phân tích thông tin kế toán quản trị và tài chính để ra quyết định ngắn hạn và dài hạn trong kinh doanh.

### **9.8 Lý thuyết xác suất thống kê**

- Mã học phần: BAS1210

- Số tín chỉ: 03

- Học phần tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Môn học có hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng gắn chặt chẽ về nội dung.

Phần lý thuyết xác suất nghiên cứu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên: Biến cố, xác suất của biến cố, các quy tắc tính xác suất. Biến ngẫu nhiên, véc tơ ngẫu nhiên. Các đặc trưng của biến ngẫu nhiên và véc tơ ngẫu nhiên. Luật số lớn và định lý giới hạn Moivre-Laplace.

Phần thống kê toán trình bày: Cơ sở lý thuyết mẫu; Các bài toán ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê.

### **9.10. Toán kinh tế**

- Mã học phần: BSA1241

- Số tín chỉ: 03

- Học phần tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Toán kinh tế là môn học cơ bản nhóm ngành, là một môn khoa học ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn của sản xuất kinh doanh cũng như vấn đề quản lý xã hội. Chúng ta có thể sử dụng nhiều phương pháp, nhiều công cụ khác nhau để tiếp cận, phân tích và giải quyết chúng ở cả tầm vĩ mô lẫn vi mô. Phương pháp mô hình hoá là một trong những phương pháp hiệu quả, kết hợp được nhiều cách tiếp cận hiện đại, đặc biệt là lý thuyết hệ thống, đồng thời cũng kế thừa được nhiều mặt mạnh của các phương pháp truyền thống trong nghiên cứu kinh tế - xã hội. Việc mô hình hoá các đối tượng liên quan đến vấn đề cần nghiên cứu, phương pháp tỏ ra đặc biệt hữu ích khi có sự trợ giúp của phương tiện xử lý thông tin hiện đại.

### **9.11 Quản trị chiến lược**

- Mã học phần: BSA1241

- Số tín chỉ: 03

- Học phần tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Là học phần thuộc kiến thức ngành Quản trị kinh doanh và Thương mại điện tử. Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn trong doanh nghiệp như: những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, các mô hình quản trị chiến lược, các nội dung quản trị chiến lược của doanh nghiệp bao gồm: Hoạch định chiến lược, Các cấp chiến lược của doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược; Đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn lực xác định. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên kiến thức quản trị chiến lược trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập.

### **9.12 Hệ thống thông tin quản lý**

- Mã học phần: BSA1307

- Số tín chỉ: 02

- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, các nhà quản lý của các tổ chức, doanh nghiệp cần nắm bắt và xử lý một khối lượng lớn các thông tin kinh tế nói chung và thông tin quản lý nói riêng. Do đó, HTTT quản lý đã ngày càng có vai trò quan trọng, là thành phần không thể thiếu được của các tổ chức, doanh nghiệp và cũng trở thành đối tượng được nghiên cứu và liên tục cải tiến theo thời gian.

Học phần HTTT quản lý là học phần chuyên ngành và là bắt buộc với người học ngành Quản trị Kinh doanh. Học phần này giới thiệu các vấn đề chung về HTTT quản lý, phương pháp xây dựng một HTTT phục vụ công tác quản lý của các tổ chức, doanh nghiệp; đồng

thời giới thiệu một số HTTT quản lý cơ bản như các HTTT chức năng, HTTT cấp chuyên gia...

### **9.13 Kinh tế lượng**

- Mã học phần: BSA1309

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Kinh tế lượng là một học phần cơ sở khối ngành, sử dụng các phương pháp thống kê và toán học, các kỹ thuật định lượng vào việc mô hình hóa và phân tích các mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế - xã hội, dự báo các xu hướng trong tương lai, giúp các nhà quản lý, nhà nghiên cứu đưa ra các quyết định hợp lý để giải quyết vấn đề đặt ra.

### **9.14 Thống kê doanh nghiệp**

- Mã học phần: BSA1338

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Môn học Thống kê doanh nghiệp nhằm trang bị cho sinh viên Khối ngành Kinh tế và Quản trị Kinh doanh những kiến thức cơ bản về nguyên lý thống kê như Các phương pháp trình bày số liệu thống kê, Các mức độ của hiện tượng thống kê, Điều tra chọn mẫu trong thống kê, Tương quan và hồi quy, Dây số thời gian, Chỉ số,... và vận dụng trong thống kê các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh doanh nghiệp, lao động tiền lương, tài sản doanh nghiệp, giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh, vốn và hoạt động tài chính của doanh nghiệp..

### **9.15 Quản trị nhân lực**

- Mã học phần: BSA1331

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về các nguyên lý, chính sách và thực tiễn quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức. Mục tiêu là giúp sinh viên hiểu và vận dụng các chức năng quản trị nhân sự để thu hút, phát triển và duy trì đội ngũ lao động hiệu quả.

### **9.16 Quản trị tài chính**

- Mã học phần: FIA 1324

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần Quản trị Tài chính Doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản có hệ thống về về bản chất, nội dung và các quyết định trong tài chính doanh

nghiệp. Nội dung chủ yếu của học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp; giá trị theo thời gian của tiền, tỷ suất sin lời và rủi ro; quyết định về huy động vốn: cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn; quản trị tài sản trong doanh nghiệp; nguồn tài trợ và cách thức huy động nguồn tài trợ cho hoạt động của doanh nghiệp; phân tích đầu tư và lựa chọn các dự án đầu tư; quản trị tài sản của doanh nghiệp; phân tích dòng tiền, Kế hoạch tài chính của doanh nghiệp; Phân phối lợi nhuận và chính sách cổ tức của doanh nghiệp

### **9.17 Quản trị doanh nghiệp**

- Mã học phần: BSA1427
- Số tín chỉ: 03
- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về quản trị tổng quát trong doanh nghiệp, bao gồm quá trình ra quyết định, xây dựng kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh một cách hiệu quả.

### **9.18. Quản trị rủi ro và khủng hoảng**

- Mã học phần: BSA14124
- Số tín chỉ: 03
- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhận diện, đánh giá, kiểm soát và ứng phó với các rủi ro cũng như xử lý hiệu quả các tình huống khủng hoảng trong doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được trang bị tư duy phòng ngừa, lập kế hoạch và hành động chiến lược nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho tổ chức.

### **9.19 Kinh doanh số**

- Mã học phần: BSA14131
- Số tín chỉ: 03
- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và tổng quan về môi trường kinh doanh trong thời đại số, bao gồm mô hình kinh doanh số, ứng dụng công nghệ số và dữ liệu trong quản trị và phát triển doanh nghiệp. Sinh viên được làm quen với các xu hướng chuyển đổi số và cách thức doanh nghiệp tận dụng nền tảng số để tạo ra giá trị và lợi thế cạnh tranh.

### **9.20 Quản trị chuỗi cung ứng**

- Mã học phần: BSA1498
- Số tín chỉ: 03



- Môn học tiên quyết: BSA1393

*Tóm tắt nội dung:* Quản trị chuỗi cung ứng là môn học tập hợp các quan điểm lý thuyết về quản trị về sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối trong nước và quốc tế nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất, lưu thông và phân phối. ...Quản trị chuỗi cung ứng cũng nghiên cứu các yếu tố hoạch định, tổ chức, kiểm soát việc cung ứng, dự trữ, vận chuyển,... hàng hóa thành phẩm, bán thành phẩm, nguyên nhiên vật liệu, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình sản xuất, bán hàng của các doanh nghiệp được tiến hành đúng mục tiêu. Quản trị chuỗi cung ứng là quản trị chức năng với mục tiêu là đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí và thỏa mãn nhu cầu khách hàng từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, vận chuyển, bố trí kho bãi và dự trữ.....

### **9.21 Quản trị vận hành**

- Mã học phần: BSA14122

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: BSA

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức nền tảng và công cụ quản trị trong lĩnh vực vận hành sản xuất và dịch vụ. Sinh viên được trang bị tư duy hệ thống và năng lực ra quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

### **9.22 Luật kinh doanh**

- Mã học phần: BSA1314

- Số tín chỉ: 02

- Môn học tiên quyết: BSA1221

*Tóm tắt nội dung:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và một số kiến thức pháp luật cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các chủ thể khi tham gia hoạt động kinh doanh trong nước và các hoạt động thương mại quốc tế.

### **9.23 Kinh doanh thương mại**

- Mã học phần: BSA1394

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng kinh doanh thương mại thông qua các nội dung cơ bản như: Tổng quan về kinh doanh thương mại và môi trường kinh doanh thương mại; Tổ chức kinh doanh thương mại; Kinh doanh thương mại trên Internet và một số hình thức kinh doanh thương mại đặc thù. Kết thúc học phần, sinh viên nắm bắt được các kiến thức cơ bản đã nêu và có kỹ năng và phẩm chất phù hợp để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

### **9.24 Hành vi tổ chức**

- Mã học phần: BSA1396

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần này nghiên cứu về những hành vi cá nhân trong tổ chức, tìm hiểu những thay đổi, xung đột về hành vi cá nhân, nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế cơ cấu tổ chức và thay đổi hành vi tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn. Học phần sẽ giúp người học hiểu được những kiến thức về hành vi tổ chức, chuẩn bị cho mình những kỹ năng, kinh nghiệm cũng như có thái độ tự tin và phù hợp với nhu cầu, văn hóa của doanh nghiệp trong và ngoài nước để tự tin bước vào môi trường làm việc cũng phát triển bản thân trong bất kỳ tổ chức nào. Qua nghiên cứu học phần người học có sự hiểu biết rộng về một số khái niệm cốt lõi về tâm lý học, kinh tế, và xã hội học có liên quan đến hoạt động trong công việc. Cải thiện khả năng phân tích trong việc tìm hiểu hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức. Phân tích toàn diện các vấn đề tổ chức và tình huống khó xử, và đưa ra những kiến nghị hành động có cơ sở. Thỏa thuận về vai trò của nhóm và phân chia công việc để hoàn thành mục tiêu của tổ chức.

### **9.25 Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu**

- Mã học phần: BSA13116

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu là học phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo đại học, ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ: giao dịch, đàm phán, kết hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và các quy trình thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu,....

### **9.26 Quản trị dự án**

- Mã học phần: BSA1397

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án và quản trị dự án đầu tư trong doanh nghiệp, bao gồm: Lập dự án; Tiến hành quản lý thực hiện dự án (bao gồm các hoạt động như tổ chức bộ máy quản lý dự án, lập kế hoạch thực hiện dự án, quản lý tiến độ, phân phối nguồn lực dự án); Quản trị rủi ro dự án và hợp đồng dự án; Và quản lý tổng thể dự án.

### **9.27 Phân tích kinh doanh**

- Mã học phần: BSA1395

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp một số kiến thức chung về phân tích kinh doanh. Vận dụng tiến hành phân tích kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm phân tích dữ liệu, phân tích chiến lược kinh doanh, phân tích sử dụng các yếu tố kinh doanh, phân tích chi phí và giá thành sản phẩm, phân tích tài chính doanh nghiệp và phân tích kết quả, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### **9.28. Giao nhận vận tải và bảo hiểm hàng hóa**

- Mã học phần: BSA14104

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị giao nhận, vận tải và bảo hiểm của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Các kiến thức được đề cập gồm có: Tổng quan giao nhận hàng hoá và quản trị giao nhận hàng hoá; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường biển; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường hàng không; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Giao nhận vận tải đường thuỷ nội địa; Giao nhận vận tải đa phương thức và Bảo hiểm hàng hóa thương mại quốc tế.

### **9.29. Quản trị mua và nguồn cung ứng**

- Mã học phần: BSA1474

- Số tín chỉ: 02

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Mục tiêu kiến thức: các kiến thức về hoạt động mua hàng, quản lý khách hàng quản lý nguồn cung ứng hàng ở các doanh nghiệp/tổ chức

### **9.30. Marketing số**

- Mã học phần: MAR1466

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: MAR1322

*Tóm tắt nội dung:* Nắm được các khái niệm căn bản về E-marketing, kiến thức về chiến lược và kế hoạch E-marketing. Biết được thực trạng và xu hướng phát triển của thị trường e-marketing, các vấn đề về Pháp luật và đạo đức trong e-marketing. Các kiến thức về nghiên cứu marketing và hành vi khách hàng trong môi trường điện tử, các khái niệm căn bản về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường trong môi trường kinh doanh trực tuyến, chiến lược định vị và khác biệt hóa, các chính sách marketing hỗn hợp và CRM.

### **9.31 Vận tải đa phương thức**

### **9.24 Hành vi tổ chức**

- Mã học phần: BSA1396

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần này nghiên cứu về những hành vi cá nhân trong tổ chức, tìm hiểu những thay đổi, xung đột về hành vi cá nhân, nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế cơ cấu tổ chức và thay đổi hành vi tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn. Học phần sẽ giúp người học hiểu được những kiến thức về hành vi tổ chức, chuẩn bị cho mình những kỹ năng, kinh nghiệm cũng như có thái độ tự tin và phù hợp với nhu cầu, văn hóa của doanh nghiệp trong và ngoài nước để tự tin bước vào môi trường làm việc cũng phát triển bản thân trong bất kỳ tổ chức nào. Qua nghiên cứu học phần người học có sự hiểu biết rộng về một số khái niệm cốt lõi về tâm lý học, kinh tế, và xã hội học có liên quan đến hoạt động trong công việc. Cải thiện khả năng phân tích trong việc tìm hiểu hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức. Phân tích toàn diện các vấn đề tổ chức và tình huống khó xử, và đưa ra những kiến nghị hành động có cơ sở. Thỏa thuận về vai trò của nhóm và phân chia công việc để hoàn thành mục tiêu của tổ chức.

### **9.25 Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu**

- Mã học phần: BSA13116

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu là học phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo đại học, ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ: giao dịch, đàm phán, kết hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và các quy trình thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu,....

### **9.26 Quản trị dự án**

- Mã học phần: BSA1397

- Số tín chỉ: 03

Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án và quản trị dự án đầu tư trong doanh nghiệp, bao gồm: Lập dự án; Tiến hành quản lý thực hiện dự án (bao gồm các hoạt động như tổ chức bộ máy quản lý dự án, lập kế hoạch thực hiện dự án, quản lý tiến độ, phân phối nguồn lực dự án); Quản trị rủi ro dự án và hợp đồng dự án; Và quản lý tổng thể dự án.

### **9.27 Phân tích kinh doanh**

- Mã học phần: BSA1395

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp một số kiến thức chung về phân tích kinh doanh. Vận dụng tiến hành phân tích kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm phân tích dữ liệu, phân tích chiến lược kinh doanh, phân tích sử dụng các yếu tố kinh doanh, phân tích chi phí và giá thành sản phẩm, phân tích tài chính doanh nghiệp và phân tích kết quả, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

### **9.28. Giao nhận vận tải và bảo hiểm hàng hóa**

- Mã học phần: BSA14104

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị giao nhận, vận tải và bảo hiểm của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Các kiến thức được đề cập gồm có: Tổng quan giao nhận hàng hoá và quản trị giao nhận hàng hoá; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường biển; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường hàng không; Giao nhận vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Giao nhận vận tải đường thủy nội địa; Giao nhận vận tải đa phương thức và Bảo hiểm hàng hóa thương mại quốc tế.

### **9.29. Quản trị mua và nguồn cung ứng**

- Mã học phần: BSA1474

- Số tín chỉ: 02

- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Mục tiêu kiến thức: các kiến thức về hoạt động mua hàng, quản lý khách hàng quản lý nguồn cung ứng hàng ở các doanh nghiệp/tổ chức

### **9.30. Marketing số**

- Mã học phần: MAR1466

- Số tín chỉ: 03

- Môn học tiên quyết: MAR1322

*Tóm tắt nội dung:* Nắm được các khái niệm căn bản về E-marketing, kiến thức về chiến lược và kế hoạch E-marketing. Biết được thực trạng và xu hướng phát triển của thị trường e-marketing, các vấn đề về Pháp luật và đạo đức trong e-marketing. Các kiến thức về nghiên cứu marketing và hành vi khách hàng trong môi trường điện tử, các khái niệm căn bản về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường trong môi trường kinh doanh trực tuyến, chiến lược định vị và khác biệt hóa, các chính sách marketing hỗn hợp và CRM.

### **9.31 Vận tải đa phương thức**

- Mã học phần: BSA14110
- Số tín chỉ: 02
- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Vận tải đa phương thức là loại hình vận tải đưa lại hiệu quả trong hoạt động logistics của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế quốc dân nói chung. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vận tải đa phương thức; Cơ sở pháp lý của vận tải đa phương thức; Thủ tục hải quan trong vận tải đa phương thức; Các đầu mối chuyên tiếp trong vận tải đa phương thức; Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng vận tải đa phương thức và bảo hiểm hàng hóa XNK trong vận tải đa phương thức.

### **9.32 Nghiệp vụ Hải quan**

- Mã học phần: BSA1477
- Số tín chỉ: 02
- Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần “Nghiệp vụ hải quan” bao gồm những nội dung kiến thức về xác định trị giá hải quan, phân loại hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, khai báo, kiểm tra, giám sát, thuế, hoàn thành thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan. Môn học còn bao gồm những kiến thức về các hoạt động hỗ trợ hải quan gồm hồ sơ hải quan.

### **9.33 An toàn hệ thống thông tin cho kinh doanh**

- Mã học phần: SEC1440
- Số tín chỉ: 03
- Môn học tiên quyết: INT11205

*Tóm tắt nội dung:* Học phần An toàn hệ thống thông tin cho kinh doanh là học phần bắt buộc chuyên ngành kinh doanh số của chương trình dạy học ngành QTKD được giảng dạy ở học kỳ 6. Để tham gia học tốt được học phần này, người học cần nắm vững các nội dung, khái niệm trong học phần Tin học cơ sở. Mục tiêu của học phần nhằm trang bị cho người học các nguyên tắc an toàn hệ thống thông tin trong kinh doanh, xác định và phân loại các rủi ro của hệ thống thông tin và áp dụng các kỹ thuật/công nghệ đảm bảo hoạt động an toàn của hệ thống.

Nội dung chính của học phần tập trung vào: Các rủi ro và mối đe dọa bảo mật; Các kỹ thuật và công nghệ đảm bảo an toàn cho và hệ thống dựa trên mã hóa; kiểm soát truy cập và người dùng; Các vấn đề quản lý an toàn hệ thống. Bên cạnh đó khi tham gia học phần này, người học cũng vận dụng hiệu quả được kỹ năng giao tiếp làm việc nhóm và chứng tỏ được tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và cộng đồng trong thực hành và bài tập nhóm.

### **9.34 Quản trị vận hành**

- Mã học phần: BSA14122
- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Quản trị vận hành là học phần thuộc thành phần học tập chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị Kinh doanh và dự kiến được bố trí vào học kỳ 6 trong chương trình đào tạo. Nội dung của học phần cung cấp cho người học năng lực về các nguyên lý và công cụ cơ bản trong quản trị vận hành, bao gồm: thiết kế quy trình sản xuất, hoạch định năng lực, bố trí nhà xưởng, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho, điều độ sản xuất và các yếu tố về chất lượng. Học phần góp phần rèn luyện khả năng ra quyết định vận hành sản xuất và dịch vụ trong bối cảnh bản địa và toàn cầu hóa.

### **9.34 Quản trị Công nghệ và Đổi mới sáng tạo**

Mã học phần: BSA13120

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo là học phần thuộc thành phần học tập cơ sở ngành trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh và dự kiến được bố trí vào học kỳ 5 trong chương trình đào tạo. Học phần này trang bị cho sinh viên các công cụ và phương pháp quản trị công nghệ, từ phân tích công nghệ, lựa chọn và chuyển giao công nghệ, đến hoạch định và đánh giá chiến lược công nghệ. Bên cạnh đó, học phần cũng tập trung vào các nội dung như quản trị quá trình đổi mới sáng tạo, các mô hình đổi mới, hệ sinh thái đổi mới, cùng với các nội dung thiết thực như thương mại hóa công nghệ, quản trị tri thức và sở hữu trí tuệ.

### **9.35. Lãnh đạo và quản lý sự thay đổi**

Mã học phần: BSA14133

- Số tín chỉ :02

-Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Lãnh đạo và Quản lý sự thay đổi là học phần thuộc thành phần học tập chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh, được giảng dạy ở học kỳ 7. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực tiễn về lãnh đạo và quản lý các quá trình thay đổi trong tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh và môi trường đầy biến động. Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về lãnh đạo và quản lý sự thay đổi; các loại hình thay đổi và động lực thúc đẩy thay đổi; vai trò lãnh đạo và phong cách lãnh đạo trong quá trình thay đổi; ảnh hưởng của văn hóa tổ chức và sự đa dạng trong lãnh đạo; tư duy hệ thống trong thiết kế thay đổi và xây dựng tổ chức học tập; lập kế hoạch thay đổi bền vững và vận dụng các mô phỏng tình huống thực tiễn trong doanh nghiệp. Qua học phần, sinh viên phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và hệ thống trong quản lý sự thay đổi, kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng hoạch định và thực thi kế hoạch thay đổi, cũng như khả năng thích ứng và điều phối hiệu quả trong môi trường đa văn hóa và số hóa. Học phần góp phần nâng cao năng

lực lãnh đạo và quản lý sự thay đổi nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững cho tổ chức.

### **9.36 Văn hoá doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**

Mã học phần: BSA13121

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần lựa chọn bắt buộc thuộc khối học phần cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh), văn hóa kinh doanh (văn hoá doanh nhân, văn hoá ứng xử trong hoạt động kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp) và trách nhiệm xã hội. Từ đó giúp sinh viên thấy được tầm quan trọng của đạo đức kinh doanh, văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội, giúp sinh viên hình thành tư duy, quan điểm và hành vi kinh doanh có đạo đức và biết cách thích nghi hoặc xây dựng văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội phù hợp với môi trường kinh doanh sau này.

### **9.37 Quản trị đa văn hoá**

Mã học phần: BSA14135

- Số tín chỉ :02

-Môn học tiên quyết: BSA1328

*Tóm tắt nội dung:* Học phần quản trị đa văn hoá là học phần lựa chọn bắt buộc thuộc các học phần chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, dự kiến học vào kỳ 7 của chương đào tạo. Học phần này bao gồm 4 chương với các nội dung cơ bản như toàn cầu hoá và những thách thức đối với hoạt động quản trị, văn hoá và cấu trúc của các tổ chức đa văn hoá, lãnh đạo doanh nghiệp toàn cầu và các hoạt động quản trị đa văn hoá. Từ đó giúp người học có hiểu biết về kinh doanh trong bối cảnh đa văn hoá, hình thành kỹ năng làm việc trong môi trường toàn cầu.

### **9.38 Giao tiếp và đàm phán kinh doanh**

Mã học phần: BSA13118

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần Giao tiếp và đàm phán kinh doanh là học phần lựa chọn bắt buộc thuộc thành phần học tập cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh. Học phần hỗ trợ người học các kiến thức cần thiết để vận dụng vào các tình huống giao tiếp thực tế trong hoạt động kinh doanh như: Giao tiếp trực tiếp (giao tiếp trong làm việc nhóm, giao tiếp khi thuyết trình, giao tiếp khi đề xuất kinh doanh với cấp trên), giao tiếp gián tiếp như giao tiếp trong hoạt động marketing trực tuyến, hoạt động bán hàng trực tuyến (bán hàng trên web, trên sàn TMĐT, mạng xã hội...), giao tiếp trong hoạt động



đàm phán kinh doanh. Từ đó giúp người học nhận ra và tuân theo những hành vi đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong một tổ chức cụ thể, phù hợp với môi trường toàn cầu hoá.

### **9.39. Thanh toán quốc tế và tài chính thương mại**

Mã học phần: BSA14127

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Thanh toán quốc tế và tài chính thương mại là học phần thuộc thành phần học tập chuyên ngành Kinh doanh quốc tế trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh và dự kiến được bố trí vào học kỳ 6 trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về vai trò và đặc điểm của thanh toán quốc tế trong thương mại toàn cầu, cũng như mối liên hệ giữa tài chính thương mại và thương mại quốc tế. Học phần giới thiệu các chủ thể tham gia, các rủi ro phổ biến và tổ chức quốc tế hỗ trợ hoạt động này. Nội dung cũng đề cập đến các loại chứng từ thanh toán, phương thức tín dụng chứng từ (L/C), công cụ tài chính quốc tế và quản lý rủi ro tài chính, đặc biệt là rủi ro tỷ giá. Ngoài ra, học phần cập nhật xu hướng thanh toán điện tử, fintech và ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuỗi cung ứng, đồng thời phân tích các vấn đề pháp lý và an ninh liên quan.

### **9.40. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh**

Mã học phần: FIA14123

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Học phần “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh” là học phần chuyên ngành bắt buộc, giảng dạy ở học kỳ 6 cho sinh viên chuyên ngành kinh doanh số ngành Quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp kiến thức nền tảng về Trí tuệ nhân tạo (AI) và một số công nghệ nền tảng như Học máy (Machine Learning), Học sâu (Deep Learning), Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing - NLP) và Thị giác máy tính. Sinh viên sẽ được tìm hiểu cách ứng dụng AI trong các lĩnh vực kinh doanh như quản lý chuỗi cung ứng (tối ưu hóa tồn kho, dự báo nhu cầu và quản lý logistics), marketing và quản lý quan hệ khách hàng (phân khúc khách hàng, chatbot, phân tích dự đoán và cảm xúc khách hàng), dịch vụ tài chính (phát hiện gian lận, đánh giá rủi ro, dự báo tài chính và quản lý đầu tư), và quản lý nhân sự (tuyển dụng, đánh giá hiệu suất nhân viên và hỗ trợ tự động bằng AI). Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích dữ liệu, ra quyết định dựa trên AI và nhận diện các thách thức, vấn đề đạo đức trong việc ứng dụng AI vào kinh doanh.

### **9.42 Logistics và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu**

Mã học phần: BSA14126

- Số tín chỉ :03

-Môn học tiên quyết:

*Tóm tắt nội dung:* Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu là học phần thuộc thành phần học tập chuyên ngành Kinh doanh quốc tế trong chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị kinh doanh và được bố trí vào học kỳ 6 trong chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu, logistics trong quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; chiến lược chuỗi cung ứng toàn cầu; hoạch định quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; các hoạt động vận hành, phân phối và bán hàng trong quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu.

**10. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN/HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA**  
(Chi tiết kèm theo)

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PGS.TS. Trần Quang Anh**